

Số: /STNMT-TTCNTT

Kon Tum, ngày tháng năm 2022

Về kết quả tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử nội dung báo cáo ĐTM của Dự án đầu tư khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng và thương mại Tiến Dung
Kon Tum ⁽¹⁾.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 70/CV-CT ngày 12/12/2022 của Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng và thương mại Tiến Dung Kon Tum về việc đề nghị đăng tải tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Trung Tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường – Cơ quan thường trực Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Sở đăng tải nội dung tham vấn lên Trang thông tin điện tử của Sở cụ thể:

- Địa chỉ đăng tải: <http://stnmt.kontum.gov.vn/vi/news/tham-van-danh-gia-tac-dong-moi-truong/tham-van-danh-gia-tac-dong-moi-truong-cua-du-an-dau-tu-khai-thac-khoang-san-dat-lam-vat-lieu-san-lap-tai-diem-mo-thuoc-thon-dak-puih-xa-dak-to-re-huyen-kon-ray-tinh-kon-tum-4187.html>

Kết quả: Trong thời gian đăng tải. Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được 01 ý kiến của tổ chức/cá nhân có địa chỉ Email: lantran.msi@gmail.com; tham gia góp ý đối với nội dung đề nghị đăng tải của quý đơn vị như sau:

CHƯƠNG I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Nội dung 1:

Tại mục tứ cận của khu vực khai thác (Trang 27)

Báo cáo xác định tứ cận:

⁽¹⁾ Địa chỉ: Số 08, Phạm Văn Đồng, Phường Lê Lợi, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

- Phía Bắc: Đất đồi núi và đất trồng cây lâu năm.
- Phía Nam: Đất đồi núi và đất sản xuất nông nghiệp.
- Phía Đông: Đất đồi núi và đất sản xuất nông nghiệp.
- Phía Tây: Đất đồi núi và đất trồng cây lâu năm.

Báo cáo xác định tứ cận là chưa chính xác, thực tế theo hiện trạng tứ cận như sau:

- Phía Bắc (điểm ranh giới khai thác số 1 đến 2): Giáp Đất đồi núi và đất trồng cây lâu năm.

- Phía Nam (điểm ranh giới khai thác số 5 đến 6): Giáp đất trồng và đường Quốc lộ 24 (điểm mốc ranh giới số 5 cách mép đường QL 24: 20,5m; Điểm mốc ranh giới số 5 cách mép đường QL 24: 30,2m. Chiều dài tiếp giáp: 128,2m).

- Phía Đông (từ điểm ranh giới khai thác số 2,3,4,5): Giáp ruộng lúa của nhân dân, chiều dài tiếp giáp: 184,6m. Diện tích đất trồng lúa tiếp giáp khoảng: 5.200m²).

- Phía Tây: Đất đồi núi và đất trồng cây lâu năm.

Nội dung 2:

Tại mục 1.1.3.4. Tuyến đường vận chuyển chính (Trang 28)

Báo cáo xác định: Đường vận chuyển chính tính từ điểm đầu nối tuyến đường hiện trạng đi vào lô cao su và khu sản xuất thôn 9 của người dân tại địa bàn đến điểm cuối là khu vực khai thác với tổng chiều dài khoảng 270m (đã được Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Kon Rẫy phối hợp với chủ dự án kiểm tra hiện trạng, xác định vị trí đầu nối tại Biên bản ngày 12/9/2022).

Đề nghị Chủ dự án thể hiện tuyến đường giao thông (vị trí đầu nối, bản vẽ giải pháp đầu nối từ QL 24 vào mỏ, chiều dài, chiều rộng, khoảng cách giữa các vị trí xe tránh nhau để đảm bảo an toàn giao thông). Mặc khác, chủ dự án xác định: Tuyến đường đi vào lô cao su và khu sản xuất của người dân thôn 9. Vậy, đề nghị bổ sung biên bản thống nhất của chủ quản lô cao su và biên bản thống nhất của các hộ dân có đất tại khu sản xuất thôn 9. Đồng thời, báo cáo cần bổ sung văn bản thống nhất của địa phương (UBND huyện Kon Rẫy) để địa phương có cơ sở phối hợp quản lý.

Nội dung 3:

Tại Mục 1.1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường (Trang 30).

Báo cáo không đề cập dự án cách **Khu dân cư hiện trạng khoảng 130m, cách nhà dân gần nhất khoảng 70m, cách khu dân cư (theo quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Kon Rẫy) khoảng 50 mét.**

Nội dung 4:

Tại Mục 1.4.1. Mở vỉa và Mục 1.4.2. Trình tự khai thác (Trang 38).

Báo cáo xác định “Vị trí mở vỉa: Căn cứ vào hệ thống khai thác đã lựa chọn, vị trí mở vỉa đầu tiên là vị trí phía Bắc gần điểm góc số 1. **Trình tự khai thác:** Công tác khai thác được tiến hành sau khi mở được cấp phép được triển khai **tại vị trí gần điểm góc số 1**, khi tạo được một mặt bằng đủ lớn thì tiến hành xây dựng mặt bằng sân công nghiệp và bãi thải ở những vị trí như thiết kế.

Tuy nhiên, tại trình tự khai thác toàn mỏ, Chủ dự án xác định: Công tác khai thác được tiến hành sau khi mở được cấp phép và được **triển khai từ vị trí gần điểm góc số 5** phía Nam khu vực dự án. Giai đoạn mở vỉa và xây dựng cơ bản: Khu vực thực hiện mở vỉa có cos hiện trạng từ +594m đến cos +613m; tiến hành mở vỉa, bóc phủ và khai thác đến cos +595m. San gạt khu vực mặt bằng sân công nghiệp, lấp đặt các hạng mục phụ trợ.

Nội dung 5:

Tại Mục 1.4.3. Hệ thống khai thác (Trang 39)

Báo cáo xác định: Góc nghiêng sườn tầng **75 độ**; Góc nghiêng bờ kết thúc ≤ 60 độ.

Góc nghiêng sườn tầng và Góc nghiêng bờ kết thúc mà Báo cáo xác định là chưa phù hợp, 02 thông số này không đảm bảo theo 04:2009/BCT - An toàn trong khai thác mỏ lộ thiên và TCVN 4447:2012 - Công tác đất - thi công và nghiệm thu.

Nội dung 6:

Tại mục 1.4.6. Công tác thải đất đá (Trang 41)

Tổng khối lượng tầng phủ phát sinh khoảng 9.100 m^3 , chủ dự án xác định sẽ được chứa tại bãi thải diện tích 655 m^2 nằm trong khu vực khai thác. Đồng thời chủ dự án xác định khi xây dựng cơ bản mỏ sẽ tận dụng tối đa đất thải để san lấp các vị trí trống để giảm bớt khối lượng thải. Biện pháp xử lý khá phi lý, vì trong khu vực khai thác toàn bộ đều là đào, khai thác xuống cos + 595m (cos thấp nhất của khu vực khai thác tại điểm ranh giới số 4). Mặc khác, chủ dự án cũng xác định sẽ “Sử dụng đất tầng phủ để duy tu sửa chữa tuyến đường vận chuyển hàng năm nên không cần phân tầng bãi thải, khi đổ thải chỉ cần sử dụng máy san gạt, lu lèn và thực hiện kê chân bãi thải để tránh đất thải bị rửa trôi ra ngoài khu vực dự án; Sau khi kết thúc khai thác được sử dụng để cải tạo, phục hồi môi trường”. Giải pháp này không khả thi, vì không thể nào có thể sử dụng đất tầng phủ (đất hữu cơ) để duy tu sửa chữa tuyến đường vận chuyển. Chủ dự án nên có giải pháp bố trí bãi thải hợp lý, tránh trượt lở đất xuống đường QL 24 và ruộng của nhân dân.

CHƯƠNG III. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Nội dung 7:

Tại mục Nước mưa chảy tràn (Trang 60)

Báo cáo tính toán lượng nước mưa chảy tràn trung bình: 684,15 m³/tháng, lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất: 2.678,47 m³/tháng là không hợp lý, công thức tính toán sử dụng này chỉ để để dự báo có bao nhiêu khối nước mưa tại khu vực khai thác. Chủ dự án phải tính toán cường độ mưa, lưu lượng mưa, vận tốc dòng chảy, lưu vực thoát nước để tính toán.

Nội dung 8:

Tại mục Bụi và khí thải phát sinh từ máy móc, thiết bị khai thác, bốc xúc và vận chuyển (Trang 79-80)

Báo cáo áp dụng công thức tính toán “Lưu lượng khí thải phát sinh được dựa vào Sổ tay xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh” là không đúng. Công thức này tính toán cho việc sử dụng nhiên liệu diesel để đốt phục vụ cho thiết bị để sản sinh nhiệt lượng, không phải công thức tính toán cho phương tiện của dự án (động cơ máy đào, động cơ ô tô). Chủ dự án cần xem xét công thức tính toán đối với động cơ, thiết bị của dự án sử dụng. **Đối với bụi từ hoạt động đào đất, xúc bốc lên xe vận chuyển, chủ dự án phải tính toán và dự báo phát thải bằng mô hình để làm rõ tác động đến đường QL 24, ruộng lúa và khu dân cư gần dự án, từ đó mới có giải pháp giảm thiểu hợp lý.**

Nội dung 9:

Tại mục Sự cố sạt lở moong khai thác, bãi thải (Trang 93)

Báo cáo nhận diện các sự cố: Sự cố sạt lở bờ moong khai thác, sạt lở đất: Nguyên nhân do không tuân thủ góc dốc bờ moong theo thiết kế sẽ gây nên hiện tượng sạt, trượt lở; Sạt lở do điều kiện địa chất khu vực khai thác. Sự cố sạt lở bãi thải: Do không đổ theo đúng vị trí quy định chỉ tập trung đổ tại một vị trí, do mưa lớn. Tuy nhiên, theo thiết kế khai thác, góc nghiêng sườn tầng 75 độ và góc nghiêng bờ kết thúc ≤ 60 độ là chưa đúng theo quy định. Vì vậy, cần điều chỉnh, bổ sung thiết kế từ đó việc nhận diện, đánh giá tác động của việc sạt lở là không chính xác.

Nội dung 10:

Mục 3.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường (Trang 94)

**** Nước mưa chảy tràn***

Báo cáo xác định nước mưa chảy tràn là chưa đúng vì vậy biện pháp xử lý nước mưa chảy tràn để giảm thiểu tác động đến đường QL 24, ruộng lúa của nhân dân gần dự án là không hợp lý.

**** Đối với công trình xử lý bụi và khí thải***

Báo cáo tính toán phát thải và tác động là không đúng nên, chưa thể xác định mức độ tác động như thế nào đến QL 24 và khu dân cư gần dự án. Vì vậy,

biện pháp cần để giảm thiểu tác động từ bụi, khí thải là không hợp lý, chưa có cơ sở.

*** Về an toàn an giao thông và lao động**

Báo cáo chưa thể hiện tuyến đường giao thông (vị trí đầu nối, bản vẽ giải pháp đầu nối từ QL 24 vào mỏ, chiều dài, chiều rộng, khoảng cách giữa các vị trí xe tránh nhau để đảm bảo an toàn giao thông). Mặc khác, chủ dự án xác định: Tuyến đường đi vào lô cao su và khu sản xuất của người dân và khu sản xuất thôn 9. Tuy nhiên chưa có chi tiết đường giao thông (dài, rộng, khoảng cách tránh) và chưa được sự thông nhất của nhân dân và địa phương. Vì vậy, tuyến đường vào điểm mỏ là chưa đủ cơ sở, nên pháp đảm bảo an toàn giao thông là chưa hợp lý.

*** Sự cố sạt lở moong khai thác**

Báo cáo xác định: Khu vực khai thác mỏ có cao độ khai thác đến +595m. Chiều cao bờ khai trường lớn nhất là 49,5 m là không đúng. Vì cos kết thúc khai thác +595m, chiều cao lớn nhất (tại điểm số 1 là 674,25m). Vậy, chiều cao vách taluy toàn mỏ là 79,25m chứ không phải 49,5 m. Vì vậy, việc đánh giá và đưa ra các giải pháp giảm thiểu sự cố là sạt lở là không đúng.

CHƯƠNG 4

PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

1. Về chi phí cải tạo, phục hồi môi trường

Báo cáo xác định chi phí cải tạo phục hồi môi trường chưa hợp lý, cụ thể: TT: 1.3; Mã hiệu: AF.15310; Nội dung công việc: Đổ bê tông mương dẫn nước từ sườn tầng xuống đáy moong khai thác, với chi phí: 5.903.401 (đồng) là không hợp lý. Vì không có bản vẽ chi tiết kích thước mương sườn tầng (có tạo rãnh bậc thang hay không), chiều cao đế, móng, giải pháp bố trí thép để tính toán chi phí. TT: 1.4; Mã hiệu: SE.46110; Nội dung công việc: Trồng cột mốc, biển báo các loại bằng thủ công, với chi phí: 16.474.275 (đồng) là không hợp lý. Vì không có bản vẽ chi tiết kích thước cột gì (dài x rộng x cao), kích thước biển báo (dài x rộng x cao), bằng vật liệu gì? TT: 1.5; Mã hiệu: AL.17111; Nội dung công việc: Trồng cỏ sườn tầng, với chi phí: 9.360.086 (đồng) là không hợp lý. Thiếu vật liệu là trồng cỏ gì, giá vật liệu, phân bón, nước, TT: 1.7; Mã hiệu: TT02; Nội dung công việc: Lập hàng rào quanh khu vực bờ vách moong, với chi phí: 8.816.000 (đồng)/290 mét hàng rào là không hợp lý. Vì không có bản vẽ chi tiết kích thước. Báo cáo viết sẽ thực hiện “Trụ bằng bê tông loại vuông 0,15m, cao 1,5m, khoảng cách cọc 7 m kết hợp kẽm gai (sử dụng 02 sợi kẽm gai 2,2 mm cố định trên cọc bê tông, khoảng cách giữa 2 sợi dây là 0,5 m), tổng cọc bê tông lắp đặt là 41 cái, chiều dài dây kẽm gai là 580 m”.

Việc xây dựng công trình cải tạo, phục hồi môi trường phải được tính toán dựa trên bản vẽ thiết kế chi tiết xây dựng, không thể sử dụng phương pháp áng chừng theo đề xuất của Báo cáo để đề xuất khối lượng. Vì vậy, đề nghị chủ dự án bổ sung “Bản vẽ thiết kế thi công các công trình xử lý chất thải; Chi tiết toàn bộ

công trình cải tạo, phục hồi môi trường (*Bản vẽ được quy định tại Phụ lục II – Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT*) để có cơ sở lập dự toán chi phí và cơ quan quản lý có cơ sở để giám sát việc xây dựng theo thiết kế được thẩm định.

- Đề nghị bổ sung các bản vẽ liên quan đối với dự án khai thác khoáng sản (*được quy định tại Phụ lục I – Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT*).

Kiến nghị:

Vì dự án có tác động lớn đến môi trường và khu vực xung quanh, cụ thể:

- Phía Nam (điểm ranh giới khai thác số 5 đến 6): **Giáp đất trồng và đường Quốc lộ 24 (điểm mốc ranh giới số 5 cách mép đường QL 24: 20,5m; Điểm mốc ranh giới số 5 cách mép đường QL 24: 30,2m. Chiều dài tiếp giáp: 128,2m).**

- Phía Đông (từ điểm ranh giới khai thác số 2,3,4,5): **Giáp ruộng lúa của nhân dân, chiều dài tiếp giáp: 184,6m. Diện tích đất trồng lúa tiếp giáp khoảng: 5.200m²).**

- Dự án cách Khu dân cư khoảng 130m, cách nhà dân gần nhất khoảng 70m cách khu dân cư (*theo quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Kon Rẫy*) khoảng 50 mét.

Tuy nhiên, Báo cáo đã không đề cập để nhận diện đối tượng bị tác động, từ đó dẫn đến việc chủ dự án đưa ra các giải pháp bảo vệ môi trường, biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố không đúng. Việc này sẽ gây ảnh hưởng lớn khu vực xung quanh, cụ thể:

+ Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của nhân dân (*đặc biệt là khu vực trồng lúa nước*).

+ Ảnh hưởng đến an toàn lưu thông giao thông của đường Quốc lộ 24 (điểm mốc ranh giới số 5 cách mép đường QL 24: 20,5m; Điểm mốc ranh giới số 5 cách mép đường QL 24: 30,2m. Chiều dài tiếp giáp: 128,2m).

+ Ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân (*dự án cách Khu dân cư khoảng 130m, cách nhà dân gần nhất khoảng 70m*), cách khu dân cư (*theo quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Kon Rẫy*) khoảng 50 mét.

Bên cạnh đó, Báo cáo không thực hiện đầy đủ nội dung (các bản vẽ theo quy định) để có Báo cáo đặt ra các giải pháp đúng đắn.

Vì dự án sẽ gây tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất của nhân dân và an toàn lưu thông giao thông của đường Quốc lộ 24, đoạn đi qua khu vực dự án. Mặt khác, Báo cáo đã không đề cập đến các tác động đến các đối tượng bị tác động, để cộng đồng biết để tham gia đóng góp ý kiến.

Trên cơ sở đó, kiến nghị: Chủ dự án cần thực hiện bổ sung các thiếu sót tại các nội dung đã góp ý. Đồng thời kiến nghị Sở TN&MT thực hiện rà soát thành phần hồ sơ theo đúng quy định và thực hiện lấy lại tham vấn trên cổng thông tin điện tử để đảm bảo việc tham vấn được minh bạch.

Vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường báo để Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng và thương mại Tiên Dung Kon Tum biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Phòng Môi trường (biết);
- Trung tâm CNTT TN&MT (dăng tin);
- Lưu: VT, TTCNTT_(TH).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thanh Hải